

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /2023/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi nội dung Bảng mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 43/TTr-SGTVT ngày 14 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung Bảng mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm



2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi nội dung Bảng mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các phương tiện tham gia giao thông đối với dự án đầu tư xây dựng đường 319 nối dài và nút giao giữa đường 319 với đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng BOT

Stt	Năm	Phương tiện chịu phí	Mức thu giá (Đồng/vé/ lượt)		
			Vé lượt	Vé tháng	Vé quý
1	Mức giá áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại buýt vận tải công cộng	34.000	1.031.000	2.783.000
2		Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	46.000	1.384.000	3.738.000
3		Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	59.000	1.767.000	4.772.000
4		Xe tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng Container 20 feet	93.000	2.798.000	7.555.000
5		Xe tải từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng Container 40 feet	187.000	5.596.000	15.110.000

2. Sửa đổi nội dung Bảng mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các phương tiện giao thông đối với dự án Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng tại phường Phước Tân và phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hình thức PPP, hợp đồng BOT

Stt	Năm	Phương tiện chịu phí	Mức thu giá (Đồng/vé/ lượt)		
			Vé lượt	Vé tháng	Vé quý
1	Mức giá áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại buýt vận tải công cộng	29.000	884.000	2.386.000
2		Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	49.000	1.473.000	3.976.000
3		Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	64.000	1.915.000	5.169.000
4		Xe tải từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng Container 20 feet	98.000	2.945.000	7.953.000

Stt	Năm	Phương tiện chịu phí	Mức thu giá (Đồng/vé/ lượt)		
			Vé lượt	Vé tháng	Vé quý
5		Xe tải từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng Container 40 feet	177.000	5.302.000	14.315.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các nội dung khác của quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai không sửa đổi vẫn giữ nguyên mặt pháp lý.

Mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các phương tiện giao thông ban hành theo quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty CP BOT 319 Cờng Thuận CTI;
- Công ty Cổ phần BOT An Thuận Phát;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN (Tan-3 bản).

<F:\2023\UBTV\Tham mưu GT\>



Võ Tấn Đức